



NGÂN HÀNG QUỐC DÂN

Số: 139 /2022/CV-NCB

V/v: CBTT Báo cáo tình hình quản trị 6 tháng đầu năm 2022

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 29 tháng 07 năm 2022

**Kính gửi: Ủy ban chứng khoán Nhà nước  
Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội**

1. Tên Tổ chức phát hành: Ngân hàng TMCP Quốc Dân
2. Mã chứng khoán: NVB
3. Mã số doanh nghiệp: 1700169765
4. Địa chỉ trụ sở chính: Số 28C-28D, Phố Bà Triệu, Phường Hàng Bài, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội
5. Điện thoại: 024.6269 3355 Fax: 024.6269 3535
6. Người thực hiện công bố thông tin: Bà Bùi Thị Thanh Hương – Chủ tịch HĐQT – Người đại diện theo pháp luật
7. Loại công bố thông tin:  
 Định kỳ       Bất thường       24h       Theo yêu cầu
8. Nội dung công bố thông tin: Báo cáo tình hình quản trị Ngân hàng TMCP Quốc Dân 6 tháng đầu năm 2022.
9. Thông tin này đồng thời được công bố trên Website: <https://www.ncb-bank.vn/vi/nha-dau-tu>

Chúng tôi cam kết những thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Trân trọng!

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu HC, VP HĐQT.

**Tài liệu đính kèm:**

- Báo cáo tình hình quản trị 6 tháng đầu năm 2022.

NGÂN HÀNG TMCP QUỐC DÂN



CHỦ TỊCH HĐQT  
*Bùi Thị Thanh Hương*

Số: 138 /2022/BC-NHQĐ

Hà Nội, ngày 29 tháng 07 năm 2022

**BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ  
NGÂN HÀNG TMCP QUỐC DÂN 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2022**

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;  
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

- Tên công ty: **NGÂN HÀNG TMCP QUỐC DÂN**
- Địa chỉ trụ sở chính: 28C- 28D Bà Triệu, Hoàn Kiếm, Hà Nội
- Điện thoại: 024.6269 335      Fax: 024.6269 3535      Email: vphdqt2@ncb-bank.vn
- Vốn điều lệ: 4.101.555.870.000 VNĐ
- Mã chứng khoán: NVB
- Mô hình quản trị công ty: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Tổng Giám đốc/Giám đốc.
- Về việc thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ:
  - + Các chức năng kiểm toán nội bộ đã thực hiện:
    - Ban Kiểm toán nội bộ là đơn vị trực thuộc Ban Kiểm soát, do Ban Kiểm soát trực tiếp chỉ đạo, điều hành nhằm giúp NCB đạt được các mục tiêu đề ra thông qua việc áp dụng các phương pháp có hệ thống và quy tắc để đánh giá và nâng cao hiệu quả quản lý rủi ro, kiểm soát và các quy trình quản trị.
    - Kiểm soát hoạt động vì sự an toàn, hiệu quả của NCB
    - Rà soát, đánh giá độc lập, khách quan về mức độ đầy đủ, tính thích hợp, hiệu lực và hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ nhằm cải tiến, hoàn thiện hệ thống kiểm soát nội bộ
    - Phát hiện và ngăn chặn hành vi vi phạm pháp luật, nâng cao hiệu quả quản lý, điều hành và hoạt động của NCB.
    - Đảm bảo an toàn bảo mật thông tin và hoạt động liên tục của hệ thống thông tin hoạt động nghiệp vụ.
    - Đưa ra kiến nghị nhằm nâng cao hiệu quả của các hệ thống, quy trình, quy định, góp phần bảo đảm NCB hoạt động an toàn, hiệu quả, đúng pháp luật.

- Tư vấn xây dựng và hoàn thiện hệ thống kiểm soát nội bộ với điều kiện không vi phạm nguyên tắc khách quan, độc lập.

+ Các chức năng kiểm toán nội bộ chưa thực hiện: Không

### I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông:

Trong giai đoạn 06 tháng đầu năm 2022, Ngân hàng Thương mại cổ phần Quốc Dân đã tổ chức thành công Đại hội Cổ đông thường niên vào ngày 18/06/2022. Trên cơ sở các báo cáo, tờ trình và quá trình thảo luận, Đại hội đồng cổ đông đã thông qua các Nghị quyết làm cơ sở giao nhiệm vụ cho Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Điều hành chịu trách nhiệm quán triệt và triển khai thực hiện các nội dung đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua và báo cáo kết quả cho Đại hội đồng cổ đông vào kỳ họp thường niên năm tới.

Stt	Ngày tháng	Số hiệu	Nội dung
01	18/6/2022	201/2022/NQ.ĐHĐCĐ	v/v: Nghị quyết đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022
02	18/6/2022	202/2022/NQ.ĐHĐCĐ	v/v: NQ thông qua việc bầu bổ sung 2 thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2020 - 2025
03	18/6/2022	203/2022/NQ.ĐHĐCĐ	v/v: NQ thông qua Đơn xin từ nhiệm và miễn nhiệm chức danh 2 thành viên Hội đồng quản trị

### II. Hội đồng quản trị (Báo cáo 6 tháng đầu năm 2022):

#### 1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (HDQT):

STT	Thành viên HDQT	Chức vụ (thành viên HDQT độc lập, TVHDQT không điều hành)	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HDQT/ HDQT độc lập	
			Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
1	Bà Bùi Thị Thanh Hương	Chủ tịch HDQT Không điều hành	29/07/2021	
2	Ông Nguyễn Tiến Dũng	Phó Chủ tịch HDQT Không điều hành	29/07/2021	
3	Bà Trương Lệ Hiền	Thành viên thường trực HDQT Không điều hành	29/07/2021	

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ (thành viên HĐQT độc lập, TVHĐQT không điều hành)	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT/ HĐQT độc lập	
			Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
4	Bà Hoàng Thu Trang	Thành viên HĐQT Phó Tổng giám đốc	18/06/2022	
5	Bà Trịnh Thanh Mai	Thành viên HĐQT độc lập Không điều hành	18/06/2022	
6	Ông Phạm Thế Hiệp	Thành viên HĐQT Không điều hành	26/04/2019	18/06/2022
7	Ông Tamaki Kido	Thành viên HĐQT độc lập Không điều hành	26/06/2020	18/06/2022

## 2. Các cuộc họp HĐQT:

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số buổi họp tham dự (*)	Tỷ lệ	Số buổi họp trên cơ sở phiếu lấy ý kiến	Tỷ lệ	Lý do không tham dự
1	Bùi Thị Thanh Hương	Chủ tịch	28/28	100%	36/36	100%	
2	Nguyễn Tiến Dũng	Phó Chủ tịch	28/28	100%	36/36	100%	
3	Trương Lệ Hiền	Thành viên	28/28	100%	36/36	100%	
4	Phạm Thế Hiệp	Thành viên	26/28	100%	30/36	100%	Miễn nhiệm TV HĐQT từ 18/06/2022

5	Hoàng Thu Trang	Thành viên	2/28	100%	6/36	100%	Bổ nhiệm TV HĐQT từ 18/06/2022
6	Trịnh Thanh Mai	Thành viên HĐQT độc lập	2/28	100%	6/36	100%	Bổ nhiệm TV HĐQT từ 18/06/2022

Vi lý do cá nhân, Ông Tamaki Kido thành viên HĐQT độc lập không tham dự được các cuộc họp HĐQT cho đến 18/6/2022.

### **3. Hoạt động giám sát của Hội đồng quản trị với Ban Tổng Giám đốc:**

Trong 06 tháng đầu năm 2022, dưới sự giám sát của Hội đồng quản trị, ghi nhận Ban Tổng Giám đốc đã luôn theo sát các mục tiêu, định hướng đề ra và thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ được Đại hội đồng cổ đông/ Hội đồng Quản trị giao, cụ thể:

- Đã cụ thể hóa mục tiêu và có các biện pháp triển khai kế hoạch kinh doanh, quyết liệt xử lý nợ và kiểm soát chất lượng tín dụng; tăng cường công tác quản lý tài chính, công tác quản trị rủi ro ... hướng đến mục tiêu tiếp tục tăng trưởng an toàn, hiệu quả và phát triển bền vững, tập trung vào phân khúc bán lẻ, thu phí dịch vụ phi tín dụng;
- Xây dựng và triển khai nhiệm vụ kinh doanh đến các đơn vị thành viên, định hướng các giải pháp đồng bộ để các đơn vị chủ động quản lý và điều hành hoạt động kinh doanh;
- Tổ chức các cuộc họp giao ban, kinh doanh quý/ tháng/ tuần từ các cấp Khối/ Ban/ Trung tâm Hội sở tới các Chi nhánh và Đơn vị kinh doanh; các cuộc họp giao ban giữa Tổng Giám đốc và các thành viên Ban Tổng giám đốc định kỳ nhằm thực hiện việc đánh giá triển khai theo định hướng của HĐQT, đánh giá kết quả hoạt động kinh doanh và vận hành từng tháng, xử lý kịp thời các vấn đề phát sinh liên quan đến khách hàng và quản trị rủi ro để từ đó đưa ra các trọng tâm công tác trong tháng tiếp theo, nội dung chỉ đạo cụ thể cho các Khối/ Phòng/ Ban/ Trung tâm Hội sở và các Chi nhánh/ Đơn vị kinh doanh toàn hàng;
- Tập trung quyết liệt công tác xử lý nợ, kiểm soát chất lượng tín dụng, đa dạng hóa danh mục khách hàng.
- Ngoài ra, tại các cuộc họp giao ban, họp chuyên đề giữa Hội sở và Chi nhánh/Đơn vị kinh doanh, Ban Tổng Giám đốc đã liên tục bám sát định hướng chỉ đạo của HĐQT đảm bảo điều hành hoạt động kinh doanh thông suốt, hiệu quả; thường xuyên có đánh giá mô hình tổ chức hoạt động phù hợp, cơ cấu theo ngành dọc, thực hiện áp dụng KPIs theo Vùng/địa bàn, tổ chức cấu trúc hiệu quả các Trung tâm kinh doanh và Trung tâm xử lý nợ.

### **4. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị**

#### 4.1. Ủy Ban Nhân sự:

Trong 06 tháng đầu năm 2022 UBNS đã tổ chức họp, tiếp nhận, giải quyết các hồ sơ, vụ việc và tư vấn cho HĐQT/BĐH trong các vấn đề sau:

- Hoàn thiện Nội quy lao động phù hợp với các quy định Pháp luật hiện hành nhằm tạo môi trường làm việc công bằng và hiệu quả;
- Hoàn thiện về thay đổi cơ cấu tổ chức, thực hiện sắp xếp nhân sự nhằm tinh gọn bộ máy; sát nhập, phân chia lại đơn vị cũ cùng chức năng; điều chỉnh đơn vị trực thuộc phù hợp line quản lý; giảm cấp phòng trực thuộc Khối;
- Tiếp tục xây dựng chuỗi dự án Môi trường làm việc nhằm tạo dựng, tôn vinh và phát triển giá trị cốt lõi của tổ chức và nguồn nhân lực NCB;
- Bên cạnh các chương trình Đào tạo truyền thống, xây dựng các Dự án mới để nâng cao năng lực đào tạo và phối hợp tạo nguồn nhân sự cho tương lai: Chuẩn hóa giảng viên nội bộ, Chương trình hợp tác với các trường đại học/cao đẳng;
- Duy trì cơ chế đánh giá định kỳ nhân sự từ cấp quản lý đến nhân viên toàn hệ thống; tiếp tục sàng lọc thay thế những nhân sự yếu kém, đặc biệt ở các cấp quản lý và các vị trí chuyên môn (thông qua việc đánh giá 360 đối với Cán bộ quản lý);
- Rà soát và lập danh sách cán bộ nguồn nhằm có các chương trình đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, dự nguồn cho tương lai;
- Thực hiện điều chỉnh lương diện rộng trên toàn hệ thống;
- Nhằm theo kịp xu thế 4.0, đẩy mạnh việc triển khai Dự án số hóa các công cụ quản lý nhân sự như: Phần mềm phê duyệt các nội dung nhân sự IBPM, Phần mềm nhân sự hợp tác với OOS (Tuyển dụng, Quan hệ lao động, Đào tạo, Tiền lương,...);
- Phê duyệt kế hoạch và ngân sách triển khai Dự án xây dựng và truyền thông Thương hiệu nhà tuyển dụng nhằm tăng lợi thế cạnh tranh của NCB trên thị trường tuyển dụng nhân tài;
- Hoàn thành giai đoạn I Dự án Khung năng lực: xây dựng Khung năng lực cốt lõi và Khung năng lực lãnh đạo; đánh giá theo khung năng lực cốt lõi và khung năng lực lãnh đạo đối với CBQL theo 3 hình thức: đánh giá 360 độ, kiểm tra đánh giá năng lực, phỏng vấn hành vi;

#### 4.2. Ủy Ban Quản lý Rủi ro:

Trong 6 tháng đầu năm 2022, nhằm nâng cao chất lượng quản lý rủi ro hỗ trợ cho HĐQT, các cuộc họp UB QLRR đã được tổ chức để kịp thời giải quyết các vấn đề liên quan đến: bộ chỉ số quản trị rủi ro, chủ trương cho phép ưu tiên tuyển dụng một số vị trí nhân sự cần thiết cho hệ thống NCB, hoạt động kiểm soát nội bộ và tuân thủ, chương trình phê duyệt tập trung (CPC) đối với KHCVN, chủ trương thực hiện dự án ICAAP về đánh giá mức độ dư vốn; đánh giá công tác triển khai thực hiện các yêu cầu của UB QLRR tại kỳ họp trước ... và đạt được một số kết quả chính như sau:

- Xây dựng hệ thống quản trị rủi ro: Trên cơ sở đổi mới toàn diện về cơ cấu tổ chức, NCB đã xem xét kỹ lưỡng và lựa chọn khung QTRR đáp ứng được những yêu cầu cơ bản theo chuẩn mực quốc tế như:
  - Chiến lược của ngân hàng và phương pháp QTRR phù hợp với nhau;

- Xác định được các phương pháp quản lý và đo lường rủi ro;
- Đưa ra các công cụ chuẩn mực về xác định, đo lường, kiểm tra, giám sát, báo cáo rủi ro trong toàn hệ thống...;
- Hoàn thiện hệ thống văn bản chính sách; thực hiện rà soát ban hành các văn bản, quy định, quy trình của các nghiệp vụ; ban hành đầy đủ các văn bản nội bộ theo quy định của Ngân hàng nhà nước đảm bảo các nghiệp vụ của ngân hàng được vận hành thông suốt, kiểm soát được rủi ro;
- Thực hiện theo dõi các loại rủi ro, các trạng thái rủi ro trọng yếu và các xu hướng biến động bên ngoài có khả năng ảnh hưởng đến hoạt động của NCB để phân tích và đưa ra cảnh báo về mức độ an toàn trong hoạt động của NCB;
- Ban hành Bộ chỉ số quản lý rủi ro của NCB năm 2022 (Quyết định số 39/2022/QĐ-HĐQT ngày 17/02/2022)
- Tham mưu cho HĐQT phê duyệt dự án phê duyệt tín dụng tập trung CPC: Dự án đang được triển khai thí điểm.
- Tham mưu cho HĐQT phê duyệt dự án ICAAP: Dự án đang được triển khai thực tế.
- Có các ý kiến đề xuất tới Chủ tịch HĐQT, Ban Tổng giám đốc về:
  - Chủ trương cho phép ưu tiên tuyển dụng một số nhân sự cần thiết cho hệ thống NCB;
  - Một số nội dung liên quan đến sản phẩm của Khối KHCN và công tác quản lý sản phẩm liên quan đến Hội đồng Sản phẩm.
  - Yêu cầu Khối KHCN báo cáo về phương án, kế hoạch nâng cao hiệu quả công tác chăm sóc khách hàng cá nhân tại NCB nhằm nâng cao hiệu quả kinh doanh.

#### **4.3. Hội đồng Xử lý rủi ro:**

- Trong 06 tháng đầu năm 2022, Hội đồng Xử lý rủi ro tổ chức các cuộc họp trực tiếp trung bình 02 lần/tháng để trực tiếp trao đổi, xem xét, phê duyệt các phương án xử lý nợ, cấu trúc nợ theo đúng thẩm quyền. Chỉ đạo xây dựng các điều kiện đối với đối tượng nợ/tài sản thực hiện các biện pháp xử lý nợ: Thu giữ, thanh lý, định giá, đấu giá TSBD. Chỉ đạo thực hiện rà soát lại danh mục tài sản xử lý nợ thuộc quản lý/xử lý của TT XLN, ĐVKD và xây dựng quy trình nội bộ liên quan đến công tác quản lý, chuyển giao TS xử lý nợ, xây dựng nguyên tắc miễn/giảm nợ gốc, nợ lãi trong công tác thu hồi nợ, phê duyệt việc bán nợ VAMC, các tổ chức khác. Định kỳ hàng quý đã phê duyệt việc phân loại nợ và trích lập dự phòng của NCB.
- Tính đến thời điểm lũy kế từ đầu năm đến 30/06/2022 có tổng cộng 229 bộ hồ sơ đã trình phương án XLRR qua HĐ XLRR, Ban XLRR HO và các chuyên gia XLRR; Trong đó số lượng hồ sơ trình phương án cơ cấu nợ 06 tháng đầu năm 2022 là 36 bộ hồ sơ, được phê duyệt 22/36; trình phương án xử lý nợ có 193 bộ hồ sơ lên các cấp.

#### **4.4. Ủy Ban Đầu tư:**

Trong nửa đầu năm 2022, Ủy ban Đầu tư tiếp tục thực hiện nhiệm vụ tham mưu cho Hội đồng quản trị về các hoạt động liên quan đến danh mục đầu tư của Ngân hàng bao gồm các khoản đầu tư trái phiếu doanh nghiệp, góp vốn mua cổ phần doanh nghiệp. Ngày 27/06/2022, Ủy ban đầu tư chấm dứt hoạt động theo quyết định số 216/2022/QĐ-HĐQT.

#### **4.5 Ủy Ban Tín dụng:**

Ủy Ban tín dụng duy trì vai trò là cấp tham mưu cho HĐQT đối với các khoản phê duyệt tín dụng

thuộc thẩm quyền của HĐQT. Trong 6 tháng đầu năm 2022, Ủy Ban tín dụng đã thông qua, đồng ý trình HĐQT phê duyệt 06 hồ sơ Tín dụng thuộc thẩm quyền của HĐQT.

#### 4.6 Ủy Ban Công nghệ:

Trong 06 tháng đầu năm 2022 UBCN đã tiếp nhận Nghị quyết số 144/2022/NQ-HĐQT của HĐQT để thực hiện nhiệm vụ xem xét và phê duyệt kế hoạch triển khai dự án Nâng cấp hệ thống core banking T24 của NCB; tổ chức các cuộc họp UBCN xem xét thảo luận về việc phê duyệt phương án triển khai Gói thầu 1- Nâng cấp hệ thống core banking T24 lên phiên bản R21, lắng nghe và đánh giá báo cáo tiến độ các dự án Công nghệ thông tin 6 tháng đầu năm 2022 của Khối Công nghệ NCB.

#### 5. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị 6 tháng đầu năm 2022:

STT	Ngày	Số Nghị quyết/ Quyết định	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1	4/1/2022	02/2022/NQ - HĐQT	v/v: NQ quyết định triển khai thực hiện quyền mua cổ phiếu của đợt phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ theo NQ ĐHĐCĐ 29/NQ.ĐHĐCĐ 2021	100%
2	10/1/2022	06/2022/QĐ - HĐQT	v/v: QĐ phân nhiệm, phân quyền theo chức năng nhiệm vụ Khối khách hàng cá nhân	100%
3	14/01/2022	10/2022/NQ - HĐQT	v/v: NQ phê duyệt chủ trương thay đổi địa điểm tam CN Sài Gòn	100%
4	17/2/2022	39/2022/QĐ - HĐQT	v/v: QĐ ban hành Bộ chỉ số quản lý rủi ro của NCB năm 2022	100%
5	21/2/2022	45/2022/QĐ - HĐQT	v/v: QĐ ban hành định hướng phát triển và quản lý tín dụng năm 2022	100%
6	26/2/2022	47/2022/NQ - HĐQT	v/v: NQ bổ nhiệm chính thức sau thời gian thử thách chức danh Kế toán trưởng Công ty TNHH Quản lý nợ và khai thác tài sản Ngân hàng TMCP Quốc Dân	100%
7	11/3/2022	53/2022/NQ - HĐQT	v/v: NQ xử lý cổ phiếu chưa phân phối hết của đợt chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng	100%
8	11/3/2022	55/2022/NQ - HĐQT	v/v: NQ thông qua việc cấp hạn mức bảo lãnh trong bán Nhà ở hình thành trong tương lai cho Cty CP đầu tư và xây dựng The Sang thuộc TT KHDN Đà Nẵng	100%
9	24/3/2022	64/2022/NQ - HĐQT	v/v: NQ phê duyệt chủ trương thay đổi địa điểm Chi nhánh Long An	100%
10	29/3/2022	72/2022/NQ - HĐQT	v/v: NQ thông qua việc gia hạn thời gian ký HĐTD và thời gian giải ngân lần đầu HMTD ngắn hạn đối với cty CP CK SSI và Cty CP CK VNDirect thuộc TT KHL Thủ Đức	100%
11	30/3/2022	76/2022/NQ - HĐQT	v/v: NQ sửa đổi Điều 5 sơ đồ cơ cấu tổ chức của Khối khách hàng lớn	100%



12	18/4/2022	91/2022/QĐ - HDQT	v/v: QĐ chấm dứt hiệu lực một số văn bản liên quan đến tài sản bảo đảm	100%
13	19/4/2022	95/2022/NQ - HDQT	v/v: NQ phê duyệt lựa chọn địa điểm làm trụ sở Chi nhánh Sài Gòn và Văn phòng NCB miền Nam	100%
14	19/4/2022	97/2022/NQ - HDQT	v/v: NQ gia hạn hợp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022	100%
15	19/4/2022	99/2022/NQ - HDQT	v/v: NQ phê duyệt việc ký hợp đồng ủy quyền cho Cty TNHH Quản lý nợ và Khai thác tài sản Ngân hàng Quốc Dân thực hiện các công việc liên quan đến dự án "Tòa nhà NCB 26 Mai Thị Lựu	100%
16	19/4/2022	101/2022/NQ - HDQT	v/v: NQ phê duyệt chủ trương thay đổi địa điểm ATM 43002 thuộc Chi nhánh Tiền Giang	100%
17	20/4/2022	103/2022/QĐ - HDQT	v/v: QĐ chấm dứt hiệu lực Quyết định số 356/2021/QĐ - HDQT ngày 30/10/2021	100%
18	25/4/2022	107/2022/NQ - HDQT	v/v: NQ thông qua kế hoạch tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022	100%
19	28/4/2022	111/2022/NQ - HDQT	v/v: NQ nâng hạn mức tín dụng và thay đổi điều kiện phê duyệt tín dụng đối với cty TNHH tư vấn xây dựng Ánh Dương thuộc TT KHCN Đà Nẵng	100%
20	29/4/2022	115/2022/NQ - HDQT	v/v: NQ ký hợp đồng ủy quyền cho Cty TNHH Quản lý nợ và Khai thác tài sản Ngân hàng TMCP Quốc Dân thực hiện các công việc liên quan đến việc hủy hợp đồng mua bán tài sản đấu giá	100%
21	10/5/2022	123/2022/QĐ - HDQT	v/v: QĐ phân nhiệm, phân quyền theo chức năng nhiệm vụ Khối nguồn vốn và thị trường tài chính	100%
22	13/5/2022	127/2022/QĐ - HDQT	v/v: QĐ điều chỉnh cơ cấu thành viên Ủy ban tín dụng trực thuộc Hội đồng quản trị	100%
23	13/5/2022	129B/2022/QĐ - HDQT	v/v: QĐ điều chỉnh danh sách thành viên của Ủy ban Quản lý rủi ro	100%
24	24/5/2022	141/2022/NQ - HDQT	v/v: NQ phê duyệt chủ trương triển khai thực hiện phê duyệt tập trung đối với KHCN	100%
25	24/5/2022	144/2022/NQ - HDQT	v/v: NQ phê duyệt triển khai dự án Nâng cấp hệ thống core banking T24 của NCB	100%
26	31/5/2022	149/2022/NQ - HDQT	v/v: NQ phê duyệt ngân sách thuê máy chủ lưu trữ trong thời gian chờ đầu tư hạ tầng ảo hóa lưu trữ mới	100%
27	31/5/2022	151/2022/NQ - HDQT	v/v: NQ phương án nhận thế chấp tài sản bảo đảm cho nghĩa vụ của Công ty cổ phần Địa Cầu theo các Hợp đồng mua bán nợ	100%
28	1/6/2022	153/2022/NQ - HDQT	v/v: NQ chủ trương triển khai Dự án truyền thông quảng bá thương hiệu NCB	100%

29	2/6/2022	159/2022/QĐ - HĐQT	v/v: QĐ điều chỉnh cơ cấu thành viên Hội đồng xử lý rủi ro trực thuộc Hội đồng quản trị	100%
30	7/6/2022	166/2022/NQ - HĐQT	v/v: NQ bổ sung nội dung chương trình họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 về việc thông qua đơn từ nhiệm và bầu bổ sung TV HĐQT nhiệm kỳ 2020-2025	100%
31	7/6/2022	168/2022/NQ - HĐQT	v/v: NQ thông qua danh sách nhân sự dự kiến bầu bổ sung làm thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2020 - 2025	100%
32	13/6/2022	176/2022/NQ - HĐQT	v/v: NQ cấp hạn mức bảo lãnh trong bán Nhà ở hình hành trong tương lai và thay đổi một phần điều kiện cấp tín dụng đối với Cty CP đầu tư phát triển Nguyên Hưng thuộc TT KHL Đông Đô	100%
33	16/6/2022	191/2022/NQ - HĐQT	NQ ủy thác cho vay đối với đối tác MB	100%
34	16/6/2022	193/2022/NQ - HĐQT	NQ giải chấp các tài sản bảo đảm của các khoản vay đã bán nợ cho công ty cổ phần Địa Cầu	100%
35	17/6/2022	198/2022/NQ - HĐQT	v/v: NQ phê duyệt phương án xử lý cổ phần BAV	100%
36	17/6/2022	199/2022/NQ - HĐQT	v/v: NQ phê duyệt phương án xử lý các khoản cấp tín dụng có tài sản bảo đảm cổ phần Cty CP hàng không Tre Việt	100%
37	20/6/2022	205/2022/NQ - HĐQT	v/v: NQ phương án tổ chức sau thủ tục nhận tài sản thay thế nghĩa vụ trả nợ tại Công ty TNHH TM DV viễn thông Minh Vi	100%
38	27/6/2022	213/2022/QĐ - HĐQT	v/v: QĐ phân công nhiệm vụ thành viên Hội đồng quản trị NCB	100%
39	27/6/2022	214/2022/QĐ - HĐQT	v/v: QĐ điều chỉnh cơ cấu thành viên Ủy ban Quản lý rủi ro trực thuộc HĐQT	100%
40	27/6/2022	215/2022/QĐ - HĐQT	v/v: QĐ thay đổi thành viên Ủy ban công nghệ tại Ngân hàng TMCP Quốc Dân	100%
41	27/6/2022	216/2022/QĐ - HĐQT	v/v: QĐ chấm dứt hoạt động của Ủy ban đầu tư và Ban chuyên đổi số trực thuộc Hội đồng quản trị	100%
42	27/6/2022	217/2022/QĐ - HĐQT	v/v: QĐ điều chỉnh cơ cấu thành viên Ủy ban tín dụng trực thuộc Hội đồng quản trị	100%
43	27/6/2022	218/2022/QĐ - HĐQT	v/v: QĐ điều chỉnh cơ cấu thành viên Ủy ban Nhân sự trực thuộc Hội đồng quản trị	100%
44	28/6/2022	223/2022/QĐ - HĐQT	v/v: QĐ điều chỉnh cơ cấu thành viên Hội đồng xử lý rủi ro trực thuộc Hội đồng quản trị	100%
45	29/6/2022	228/2022/NQ - HĐQT	v/v: NQ điều chỉnh cơ cấu tổ chức Ngân hàng TMCP Quốc Dân	100%

46	29/6/2022	230/2022/NQ - HĐQT	v/v: NQ chọn công ty kiểm toán niên độ 2022	100%
47	30/6/2022	334/2022/NQ - HĐQT	v/v: NQ thay đổi điều kiện cấp tín dụng đối với công ty CP đầu tư và xây dựng The Sang thuộc TT KHDN Đà Nẵng	100%
48	30/6/2022	336/2022/NQ - HĐQT	v/v: NQ phương án xử lý tài sản bảo đảm đã được sử dụng để cầm trùy nợ của công ty CP tài chính và phát triển Doanh nghiệp	100%

### III. Ban kiểm soát:

#### 1. Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát (BKS):

STT	Thành viên BKS	Chức vụ	Ngày bắt đầu là TV BKS	Trình độ chuyên môn
1	Bà Trần Thị Hà Giang	Trưởng Ban Kiểm soát	27/4/2018	Thạc sĩ quản trị kinh doanh
2	Bà Trần Thị Minh Huệ	Phó Trưởng Ban Kiểm soát	26/6/2020	Thạc sĩ Tài chính ngân hàng
3	Bà Vũ Kim Phượng	Thành viên chuyên trách Ban Kiểm soát kiêm Trưởng Ban KTNB	26/4/2015 (TV BKS) 02/7/2020 (Trưởng Ban KTNB)	Thạc sĩ Tài chính Ngân hàng

#### 2. Cuộc họp của BKS:

Trong 6 tháng đầu năm, BKS tổ chức 03 cuộc họp với sự tham gia đầy đủ của các thành viên BKS, cụ thể như sau:

STT	Thành viên BKS	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Tỷ lệ biểu quyết
1	Bà Trần Thị Hà Giang	03	100%	100%
2	Bà Trần Thị Minh Huệ	03	100%	100%
3	Bà Vũ Kim Phượng	03	100%	100%

### **3. Hoạt động giám sát của BKS/ Ban KTNB đối với HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và cổ đông:**

Thực hiện vai trò giám sát, BKS tham gia đầy đủ các cuộc họp của HĐQT, BDH, đồng thời theo dõi việc hoàn thành các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông đã thông qua.

Hoạt động giám sát của BKS cụ thể như sau:

- Giám sát việc chấp hành các quy định của pháp luật, Điều lệ của NCB, tình hình thực hiện Nghị quyết, chỉ đạo của Hội đồng quản trị (HĐQT) và Tổng giám đốc.
- Giám sát hoạt động tăng vốn điều lệ;
- Ban hành, sửa đổi, hoàn thiện các quy định nội bộ của BKS: Quy định về tổ chức và hoạt động của Ban kiểm toán nội bộ Ngân hàng TMCP Quốc Dân. Định kỳ hằng năm xem xét lại quy định nội bộ của Ban kiểm soát, các chính sách quan trọng về kế toán và báo cáo.
- Đề xuất, kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán độc lập được thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của NCB.
- Giám sát chặt chẽ công tác công bố thông tin, đặc biệt là các quy định về công bố thông tin Báo cáo tài chính định kỳ và Báo cáo tình hình quản trị Ngân hàng định kỳ theo quy định về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán đối với đơn vị niêm yết
- Kiểm soát danh sách cổ đông sáng lập, cổ đông lớn, thành viên góp vốn và người có liên quan của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc của NCB và cập nhật thay đổi Danh sách này theo đúng quy định của NHNN;
- Ban kiểm soát thực hiện thẩm định báo cáo tài chính hợp nhất năm 2021, báo cáo tài chính hợp nhất 6 tháng năm 2022, khuyến nghị HĐQT, BDH thực hiện các chiến lược và hoạt động kinh doanh đảm bảo an toàn cho NCB.
- Giám sát việc thực hiện Đề án tái cấu trúc.

### **4. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS/Ban KTNB đối với hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác**

- BKS lập các Thư quản lý gửi đến HĐQT, BDH. Nội dung thư quản lý đề cập đến các thiếu sót tại các đơn vị kinh doanh được kiểm toán và khuyến nghị HĐQT, BDH chỉ đạo đơn vị chỉnh sửa, khắc phục. BDH ban hành chỉ đạo đôn đốc đơn vị khắc phục chỉnh sửa lỗi sai sót do KTNB phát hiện.
- Truyền thông đến B. KTNB các nội dung quan trọng trong chỉ đạo của HĐQT và BDH đề kiểm toán nội bộ có định hướng trong hoạt động kiểm toán các đơn vị kinh doanh.
- Tham gia các cuộc họp của HĐQT, Ủy Ban QLRR, Hội đồng XLRR và các cuộc họp giao ban hàng tháng để thực hiện đúng chức năng giám sát hoạt động theo các nghị quyết đã được ĐHCĐ phê duyệt. Các kiến nghị của Ban Kiểm soát được HĐQT và Ban Tổng giám đốc xem xét thực hiện đảm bảo lợi ích của NCB, tuân thủ các quy định của Pháp luật và các quy định quản lý nội bộ của NCB.
- Chỉ đạo Ban KTNB thực hiện các kế hoạch đã được phê duyệt. Các vấn đề được nêu trong biên bản kiểm toán được BKS tổng kết và kiến nghị đến HĐQT, BDH chỉ đạo các Khối chuyên quản, các đơn vị được kiểm toán chỉnh sửa các thiếu sót, kiện toàn hệ thống kiểm soát tại đơn vị và sửa đổi các quy trình. BDH nhanh chóng chỉ đạo để tăng cường chất lượng kiểm soát tại NCB và hạn chế rủi ro xảy ra.

- Chỉ đạo B.KTNB theo dõi và đôn đốc các đơn vị hoàn thiện và chỉnh sửa các kết luận Thanh tra của NHNN. Ban KTNB thực hiện báo cáo HĐQT, BĐH về kết quả thực hiện chỉnh sửa kết luận thanh tra để đảm bảo kết quả chỉnh sửa đúng hạn.

- Báo cáo giám sát từ xa hàng tháng của BKS gửi HĐQT và BĐH có cảnh báo một số rủi ro trong hoạt động kinh doanh tại NCB.

#### 5. Hoạt động khác của BKS (nếu có):

- Giám sát việc thực hiện Nghị quyết của HĐQT;

- Giám sát, đánh giá việc thực hiện chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp của thành viên Ban kiểm soát, kiểm toán viên nội bộ;

- Giám sát, đánh giá tính hiệu quả của kiểm toán nội bộ và kết quả thực hiện nhiệm vụ của Ban kiểm toán nội bộ;

- Xử lý, khắc phục các tồn tại, hạn chế của kiểm toán nội bộ theo yêu cầu, kiến nghị của Ngân hàng Nhà nước, tổ chức kiểm toán độc lập và các cơ quan chức năng khác;

- Bổ nhiệm, miễn nhiệm và quyết định mức lương, lợi ích khác đối với các chức danh thuộc Ban kiểm toán nội bộ.

#### IV. Ban Điều hành:

STT	Thành viên Ban điều hành	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn	Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm thành viên Ban điều hành
1	Nguyễn Đình Tuấn	07/11/1980	Thạc sỹ Kinh tế - Đại học Kinh tế Quốc Dân	20/05/2019 - nay
2	Hoàng Thu Trang	09/03/1979	Cử nhân Khoa học Quản lý - Đại học Thăng Long	03/08/2021 - nay
3	Dương Thị Lệ Hà	30/08/1974	Cử nhân Kinh tế đối ngoại - Đại học KHXH & Nhân văn - Đại học Quốc gia Hà Nội	26/04/2018 - nay
4	Lê Kim Chi	15/12/1975	Thạc sỹ Quản trị Kinh doanh - Đại học Quốc gia Hà Nội	04/06/2021 - nay
5	Nguyễn Thị Thùy Dương	22/10/1982	Thạc sỹ Kinh tế - Đại học Quản trị Pháp CSVG	03/08/2021 - nay

#### V. Kế toán trưởng:

Thành viên Ban điều hành	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn	Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm thành viên Ban điều hành
Đỗ Thị Thanh Hương	25/08/1977	Cử nhân - Học viện Tài chính	11/12/2014

#### VI. Đào tạo về quản trị công ty:

Năm 2022, công tác đào tạo và phát triển con người tại NCB gắn liền với đào tạo theo Khung năng lực. Trọng tâm của các chương trình đào tạo đội ngũ Cán bộ Quản lý là đào tạo Năng lực Lãnh đạo và Năng lực cốt lõi theo khung năng lực đã xây dựng. Trong 06 tháng đầu năm, công tác đào tạo về quản trị công ty đã được thực hiện:

- Linh hoạt trước sự biến động của môi trường kinh doanh bên ngoài và các thay đổi nội tại của tổ chức yêu cầu người Quản lý cần có tầm nhìn và kỹ năng “Quản lý sự thay đổi”. Đây cũng là một trong các Năng lực Lãnh đạo thuộc Khung năng lực của NCB. Chương trình đào tạo dành cho nhóm đối tượng quản lý gồm: Giám đốc/ Phó Giám đốc các Khối/ Ban/ Trung tâm, Trưởng/ Phó phòng tại Hội sở và các Giám đốc đơn vị kinh doanh. Nội dung chương trình bao gồm: Tư duy chuyển đổi, Vai trò của các cấp Quản lý trong việc quản lý, dẫn dắt sự thay đổi, 8 bước tạo ra sự thay đổi và một số công cụ theo dõi, quản lý nhân sự;

- Năng lực cốt lõi “Tuân thủ và bảo mật” cũng được chú trọng trong năm 2022: Cụ thể là chuỗi chương trình “Nâng cao kiến thức pháp lý cho Cán bộ QHKH” với sự tham gia của các Giám đốc, Trưởng bộ phận tại Trung tâm kinh doanh. Chuỗi chương trình trao đổi các nội liên quan đến quy định pháp lý, quy định nội bộ của NCB về Hồ sơ pháp lý Khách hàng cá nhân, Hồ sơ pháp lý Khách hàng doanh nghiệp;

- Chương trình kỹ năng tin học văn phòng (Năng lực cốt lõi “Làm chủ công nghệ”) có sự tham gia của Cán bộ quản lý: SQL;

- Song song với đào tạo theo Khung năng lực, đội ngũ Cán bộ quản lý cũng tham gia các chương trình đào tạo về Kỹ năng và Nghiệp vụ, nâng cao năng lực quản lý kinh doanh tại đơn vị:

- Kỹ năng quản lý và thúc đẩy bán sản phẩm bảo hiểm;
- Kỹ luật bán hàng;
- Kiểm soát sau cấp tín dụng và nhận diện khoản vay có vấn đề;
- Vận hành hồ sơ TNTD sau phê duyệt TNTD;
- Nghiệp vụ Thanh toán quốc tế;
- Sản phẩm, chính sách, quy trình vận hành và thanh toán thẻ Tín dụng;
- Chuỗi chương trình Đào tạo KPIs...

**VII. Danh sách về người có liên quan của công ty đại chúng giao dịch của người có liên quan của công ty với chính Công ty (6 tháng đầu năm 2022):**

1. Danh sách về người có liên quan của công ty: *Chi tiết theo phụ lục 01 đính kèm báo cáo.*
2. Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ: *Chi tiết theo phụ lục 02 đính kèm báo cáo.*
3. Giao dịch giữa người nội bộ công ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty nắm quyền kiểm soát: *Không có phát sinh.*
4. Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác:
  - 4.1. Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo): *Không có phát sinh*
  - 4.2. Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác là thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành: *Không có phát sinh.*
  - 4.3. Các giao dịch khác của công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác: *Không có phát sinh.*

**VIII. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ (6 tháng đầu năm 2022):**

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ: *Chi tiết theo phụ lục 04 đính kèm báo cáo.*
2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty: *Chi tiết theo phụ lục 05 đính kèm báo cáo.*

**Nơi nhận:**

- Như Kính gửi;
- HĐQT, BKS (để b/c);
- Lưu VPNCB, BP.Văn thư.

**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**



**CHỦ TỊCH HĐQT**  
*Bùi Thị Thanh Hương*



## PHỤ LỤC 01: DANH SÁCH NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA CÔNG TY



STT	Tên tổ chức/ cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty
01	Bà Bùi Thị Thanh Hương		Chủ tịch Hội đồng quản trị	29/07/2021		29/07/2021: Bổ nhiệm chức danh Chủ tịch Hội đồng quản trị.	Đại diện theo pháp luật kiểm Chủ tịch Hội đồng quản trị
02	Ông Nguyễn Tiến Dũng		Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị	09/11/2017		09/11/2017: Bổ nhiệm chức danh Thành viên Hội đồng quản trị. 10/11/2017: Bổ nhiệm chức danh Chủ tịch Hội đồng quản trị. 29/07/2021: Miễn nhiệm chức danh Chủ tịch HĐQT - Bổ nhiệm chức danh Phó chủ tịch HĐQT.	Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị
03	Bà Trương Lệ Hiền		Thành viên Hội đồng quản trị	29/07/2021		29/07/2021: Bổ nhiệm chức danh thành viên Hội đồng quản trị.	Thành viên Hội đồng quản trị
04	Trịnh Thanh Mai		Thành viên HĐQT độc lập	18/06/2022		18/06/2022: Bổ nhiệm Thành viên HĐQT độc lập.	Thành viên HĐQT độc lập
05	Ông Phạm Thế Hiệp		Thành viên Hội đồng	01/02/2018	18/06/2022	01/02/2018: Bổ nhiệm chức danh Phó Tổng Giám đốc;	Thành viên Hội đồng Quản trị



STT	Tên tổ chức/ cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty
			Quản trị kiểm Quyền Tổng Giám đốc			26/04/2019: Bỏ nhiệm chức danh Thành viên HĐQT. 06/05/2019: Bỏ nhiệm chức danh Quyền Tổng Giám đốc 19/07/2019: Bỏ nhiệm chức danh Tổng Giám Đốc 03/08/2021: Miễn nhiệm chức danh Tổng Giám Đốc 18/06/2022: Miễn nhiệm Thành viên HĐQT.	
06	Ông Tamaki Kido		Thành viên HĐQT độc lập	26/06/2020	18/06/2022	26/06/2020: Bỏ nhiệm thành viên HĐQT độc lập. 18/06/2022: Miễn nhiệm Thành viên HĐQT độc lập.	Thành viên HĐQT độc lập
07	Bà Trần Thị Hà Giang		Trưởng Ban Kiểm soát	26/04/2018		Bỏ nhiệm chức danh Thành viên Ban kiểm soát.	Trưởng Ban Kiểm soát
08	Bà Vũ Kim Phương		Thành viên Ban Kiểm soát	24/04/2015		Bỏ nhiệm chức danh Thành viên Ban kiểm soát.	Thành viên Ban Kiểm soát

STT	Tên tổ chức/ cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty
09	Bà Trần Thị Minh Huệ		Thành viên Ban Kiểm soát	26/06/2020		Bổ nhiệm thành viên BKS	Thành viên Ban Kiểm soát
10	Bà Dương Thị Lệ Hà		Phó Tổng Giám đốc	24/04/2015		<p>24/04/2015: Bổ nhiệm chức danh Thành viên Ban kiểm soát.</p> <p>26/04/2018: DHDCD thông qua đơn xin từ nhiệm Thành viên Ban kiểm soát.</p> <p>26/04/2018: Bổ nhiệm chức danh Phó Tổng Giám đốc</p> <p>02/08/2021: Bổ nhiệm chức danh Quyền Tổng Giám đốc</p> <p>13/05/2022: Miễn nhiệm chức danh Quyền Tổng Giám đốc, bổ nhiệm chức danh Phó Tổng giám đốc.</p>	Phó Tổng Giám đốc
11	Bà Lê Kim Chi		Phó Tổng Giám đốc	04/06/2021		Bổ nhiệm chức danh Phó Tổng Giám đốc	Phó Tổng Giám đốc



STT	Tên tổ chức/ cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty
12	Bà Nguyễn Thị Thùy Dương		Phó Tổng Giám đốc	03/08/2021		Bổ nhiệm chức danh Phó Tổng Giám đốc	Phó Tổng Giám đốc
13	Bà Hoàng Thu Trang		Phó Tổng Giám đốc	03/08/2021		03/08/2021: Bổ nhiệm chức danh Phó Tổng Giám đốc 18/06/2022: Bổ nhiệm chức danh Thành viên HĐQT	Phó Tổng Giám đốc kiêm Thành viên HĐQT
14	Ông Nguyễn Đình Tuấn		Phó Tổng Giám đốc	26/01/2019		26/02/2019: Bổ nhiệm chức danh Phó Tổng Giám đốc 13/05/2022: Bổ nhiệm chức danh Phó Tổng Giám đốc thường trực	Phó Tổng Giám đốc thường trực
15	Bà Đỗ Thị Thanh Hương		Kế toán trưởng	01/08/2016		Bổ nhiệm chức danh Kế toán trưởng	Kế toán trưởng
16	Công ty Quản lý nợ và khai thác tài sản Ngân hàng Quốc Dân (AMC)			28/12/2006		Công ty con	Công ty con



**PHỤ LỤC 02:**

**GIÁO DỊCH GIỮA CÔNG TY VỚI NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA CÔNG TY; HOẶC GIỮA CÔNG TY VỚI CỔ ĐÔNG LỚN, NGƯỜI NỘI BỘ, NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ**

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch/	Ghi chú
1	Nguyễn Tiến Dũng	Người nội bộ	28C-D Bà Triệu, Hàng Bài, Hoàn Kiếm, Hà Nội	24/02/2022		Mua 2.396.734 cổ phiếu	
2	Trần Hải Anh	NCLQ của người nội bộ		24/02/2022		Mua 7.445.146 cổ phiếu	
3	Nguyễn Trần Trung Sơn	NCLQ của người nội bộ		18/02/2022		Mua 648.806 cổ phiếu	
4	Tạ Thị Tú Trinh	NCLQ của người nội bộ		25/02/2022		Mua 1.068.943 cổ phiếu	
5	Trần Thị Minh Huệ	Người nội bộ	28C-D Bà Triệu, Hàng Bài, Hoàn Kiếm, Hà Nội	24/02/2022		Mua 110.618 cổ phiếu	
6	Nguyễn Đình Tuấn	Người nội bộ	28C-D Bà Triệu, Hàng Bài, Hoàn Kiếm, Hà Nội	24/02/2022		Mua 1.106.184 cổ phiếu	

7	Dương Thị Lệ Hà	Người nội bộ	28C-D Bà Triệu, Hàng Bài, Hoàn Kiếm, Hà Nội	24/02/2022		Mua 368.728 cổ phiếu	
8	Lê Kim Chi	Người nội bộ	28C-D Bà Triệu, Hàng Bài, Hoàn Kiếm, Hà Nội	24/02/2022		Mua 1.683.953 cổ phiếu	
9	Đỗ Thị Thanh Hương	Người nội bộ	28C-D Bà Triệu, Hàng Bài, Hoàn Kiếm, Hà Nội	25/02/2022		Mua 760.686 cổ phiếu	
10	Phạm Thế Hiệp	Người nội bộ	28C-D Bà Triệu, Hàng Bài, Hoàn Kiếm, Hà Nội	24/02/2022		Mua 1.585.501 cổ phiếu	

**PHỤ LỤC 04: DANH SÁCH NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NGƯỜI LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ**

*Đến ngày 30 tháng 06 năm 2022*

STT	Họ và tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Chủ tịch HĐQT/Người đại diện theo pháp luật của công ty	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú (Quan hệ với Người nội bộ)
I	Bùi Thị Thanh Hương		Chủ tịch HĐQT/Người đại diện theo pháp luật của công ty	0	0.0000%	
1	Bùi Đức Đảo			0	0.0000%	Bố đẻ
2	Trần Thị Hợp			0	0.0000%	Mẹ đẻ
3	Phạm Văn Minh			0	0.0000%	Bố chồng
4	Đỗ Thị Ngoan			0	0.0000%	Mẹ chồng
5	Phạm Quang Đạo			0	0.0000%	Chồng
6	Phạm Quang Đăng			0	0.0000%	Con ruột
7	Phạm Quang Huy			0	0.0000%	Con ruột
8	Bùi Thị Thanh Hà			0	0.0000%	Chị gái
9	Bùi Ngọc Mạnh			0	0.0000%	Anh rể
10	Bùi Thị Song Sơn			0	0.0000%	Chị gái
11	Bùi Tiến Sỹ			0	0.0000%	Anh rể
12	Bùi Thị Huyền			0	0.0000%	Em gái
13	Chu Thanh Hiếu			0	0.0000%	Em rể



STT	Họ và tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú (Quan hệ với Người nội bộ)
14	Bùi Thị Bích Ngân			0	0.0000%	Em gái
15	Nguyễn Nam Thùy			0	0.0000%	Em rể
16	Ngô Thị Nga			0	0.0000%	Mẹ kế
17	Bùi Bảo Ngọc			0	0.0000%	Em gái
18	Bùi Thị Phương Thảo			0	0.0000%	Em gái
19	Bùi Đức Độ			0	0.0000%	Em trai
<b>II</b>	<b>Nguyễn Tiến Dũng</b>		<b>Phó Chủ tịch HĐQT</b>	<b>8,896,734</b>	<b>1.5883%</b>	
1	Nguyễn Hồng Đức			0	0.0000%	Cha
2	Vũ Thị Hồng			0	0.0000%	Mẹ
3	Trần Hải Anh			27,636,561	4.9337%	Vợ
4	Nguyễn Trần Trung Sơn			16,934,686	3.0232%	Con trai
5	Nguyễn Thiệu Minh Anh			0	0.0000%	Con gái
6	Nguyễn Hồng Tuấn			0	0.0000%	Anh trai
7	Tạ Thị Tú Trinh			3,967,943	0.7084%	Chị dâu
<b>III</b>	<b>Trương Lệ Hiền</b>		<b>Thành viên HĐQT</b>	<b>0</b>	<b>0.0000%</b>	
1	Trương Đức Lân			0	0.0000%	Bố đẻ
2	Vũ Thị Nga			0	0.0000%	Mẹ đẻ

STT	Họ và tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú (Quan hệ với Người nội bộ)
3	Trần Đông Thành			0	0.0000%	Bố chồng
4	Chu Thị Minh Châu			0	0.0000%	Mẹ chồng
5	Trần Tiến Đạt			0	0.0000%	Chồng
6	Trần Phương Hoa			0	0.0000%	Con ruột
7	Trần Quỳnh Hoa			0	0.0000%	Con ruột
8	Trương Phúc Huy			0	0.0000%	Anh ruột
9	Vũ Thanh Hương			0	0.0000%	Chị dâu
10	Trương Phúc Huân			0	0.0000%	Anh ruột
11	Nguyễn Thị Nhung			0	0.0000%	Chị dâu
12	Trương Bích Hạnh			0	0.0000%	Chị ruột
13	Lê Việt Dũng			0	0.0000%	Anh rể
14	Trương Lệ Hằng			0	0.0000%	Chị ruột
15	Trương Phúc Khang			0	0.0000%	Anh ruột
16	Nguyễn Hồng Vân			0	0.0000%	Chị dâu
17	Trương Phúc Quang			0	0.0000%	Em ruột
18	Trương Kim Chi			0	0.0000%	Em ruột
19	Lê Thanh Đạm			0	0.0000%	Em rể
<b>IV</b>	<b>Trần Thị Hà Giang</b>		<b>Trưởng Ban kiểm soát</b>	<b>0</b>	<b>0.0000%</b>	
1	Nguyễn Thanh Tùng			0	0.0000%	Chồng
2	Nguyễn Tùng Chi			0	0.0000%	Con gái



STT	Họ và tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú (Quan hệ với Người nội bộ)
3	Nguyễn Công Minh			0	0.00000%	Con trai
4	Trần Đình Bá			0	0.00000%	Bố
5	Hà Thị Hòa			0	0.00000%	Mẹ
6	Trần Hà An			0	0.00000%	Em trai
7	Trình Thu Thảo			0	0.00000%	Em dâu
V	<b>Vũ Kim Phương</b>		<b>Thành viên Ban kiểm soát</b>	<b>0</b>	<b>0,0000%</b>	
1	Vũ Bá Ninh			0	0,00000%	Cha
2	Tạ Thị Kim Liên			0	0,00000%	Mẹ
3	Vũ Minh Tuấn			0	0,00000%	Em trai
4	Hoàng Hùng			0	0,00000%	Chồng
5	Hoàng Anh Phương			0	0,00000%	Con
VI	<b>Trần Thị Minh Huệ</b>		<b>Thành viên Ban kiểm soát</b>	<b>410,618</b>	<b>0.07333%</b>	
1	Trần Văn Huỳnh			0	0.00000%	Bố
2	Mai Thị Nhu			0	0.00000%	Mẹ
3	Nguyễn Tấn Trinh			0	0.00000%	Bố dượng
4	Phan Tuấn Hải			0	0.00000%	Chồng
5	Phan Vĩnh Thu			0	0.00000%	Bố chồng
6	Nguyễn Thị Đan			0	0.00000%	Mẹ chồng
7	Phan Minh Đức			0	0.00000%	Con trai

STT	Họ và tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú (Quan hệ với Người nội bộ)
8	Phan Thị Phương Thảo			0	0.0000%	Con gái
9	Phùng Lê Trọng Lân			0	0.0000%	Con rể
10	Nguyễn Tấn Hải			0	0.0000%	Em trai
11	Nguyễn Thị Kim Yến			0	0.0000%	Em gái
12	Nguyễn Tấn Hồng			0	0.0000%	Em trai
13	Nguyễn Tấn Quang			0	0.0000%	Em trai
14	Nguyễn Thị Thu Hương			0	0.0000%	Em gái
15	Nguyễn Tấn Văn			0	0.0000%	Em trai
16	Nguyễn Thị Triều			0	0.0000%	Em dâu
17	Huỳnh Tấn Minh			0	0.0000%	Em rể
18	Lê Anh Việt			0	0.0000%	Em dâu
19	Đặng Thị Bích Phượng			0	0.0000%	Em dâu
20	Hồ Tấn Hoạch			0	0.0000%	Em rể
<b>VII</b>	<b>Dương Thị Lệ Hà</b>		<b>Phó Tổng Giám đốc thường trực</b>	<b>1,368,728</b>	<b>0.2443%</b>	
1	Phạm Quang Ngọc			0	0.0000%	Chồng
2	Phạm Hà Huệ Lâm			0	0.0000%	Con gái
3	Phạm Dương Tri			0	0.0000%	Con trai
4	Phạm Tri Đức			0	0.0000%	Con trai
5	Dương Duy Đài			0	0.0000%	Bố
6	Phạm Thị Diễm			0	0.0000%	Mẹ

STT	Họ và tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú (Quan hệ với Người nội bộ)
7	Dương Thái Nam			0	0.0000%	Anh trai
8	Nguyễn Thị Lê Ngọc			0	0.0000%	Chị trai
9	Dương Hoài Bắc			0	0.0000%	Anh ruột
10	Nguyễn Tú Nữ			0	0.0000%	Chị dâu
<b>VIII</b>	<b>Nguyễn Đình Tuấn</b>		<b>Phó Tổng Giám đốc</b>	<b>4,106,184</b>	<b>0.7330%</b>	
1	Lê Thị Thanh Tâm			0	0.0000%	Vợ
2	Nguyễn Đình Tường			0	0.0000%	Bố
3	Nguyễn Thị Hồng			0	0.0000%	Mẹ
4	Nguyễn Thị Quỳnh Nga			0	0.0000%	Em gái
5	Ngô Thanh Trung			0	0.0000%	Em rể
6	Nguyễn Minh			0	0.0000%	Con trai
7	Nguyễn Huyền Linh			0	0.0000%	Con gái
8	Nguyễn Thị Thanh Mai			0	0.0000%	Con gái
<b>IX</b>	<b>Lê Kim Chi</b>		<b>Phó Tổng Giám đốc</b>	<b>6,250,876</b>	<b>1.1159%</b>	
1	Lê Văn Nhân			0	0.0000%	Bố đẻ
2	Trần Thị Huệ			0	0.0000%	Mẹ đẻ
3	Trần Triệu			0	0.0000%	Bố chồng
4	Trần Mai			0	0.0000%	Chồng
5	Trần Lê Anh			0	0.0000%	Con trai

STT	Họ và tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú (Quan hệ với Người nội bộ)
6	Trần Mai Khanh			0	0.0000%	Con gái
7	Lê Anh Quân			0	0.0000%	Anh ruột
<b>X</b>	<b>Nguyễn Thị Thùy Dương</b>		<b>Phó Tổng Giám đốc</b>	<b>600</b>	<b>0.0001%</b>	
1	Lê Thị Lan Phương			0	0.0000%	Mẹ
2	Nguyễn Anh Minh			0	0.0000%	Bố
3	Nguyễn Minh Châu			0	0.0000%	Em Trai
4	Nguyễn Thị Minh Huệ			0	0.0000%	Em dâu
5	Đỗ Đình Vương An			0	0.0000%	Con Trai
<b>XI</b>	<b>Hoàng Thu Trang</b>			<b>0</b>	<b>0.0000%</b>	
1	Hoàng Ngọc Tóng			0	0.0000%	Bố đẻ
2	Trần Thị Hiền			0	0.0000%	Mẹ đẻ
3	Nguyễn Văn Đăng			0	0.0000%	Bố chồng
4	Vũ Thị Phấn			0	0.0000%	Mẹ chồng
5	Nguyễn Văn Dạm			0	0.0000%	Chồng
6	Nguyễn Hoàng Minh Khôi			0	0.0000%	Con ruột
7	Nguyễn Hoàng Minh Phú			0	0.0000%	Con ruột
8	Hoàng Long Hải			0	0.0000%	Anh ruột
9	Nghiêm Thanh			0	0.0000%	Chị dâu
<b>XII</b>	<b>Trịnh Thanh Mai</b>		<b>Thành viên HĐQT độc lập</b>	<b>0</b>	<b>0.0000%</b>	

STT	Họ và tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú (Quan hệ với Người nội bộ)
1	Trình Duy Thông			0	0.00000%	Bố đẻ
2	Đã mất			0	0.00000%	Mẹ đẻ
3	Đã mất			0	0.00000%	Bố
4	Carmel Christina Levrier			0	0.00000%	chồng
5	Paul Charles Levrier			0	0.00000%	Mẹ chồng
6	Levrier Kaden Quang Minh			0	0.00000%	Chồng
7	Levrier Aaron Levrier			0	0.00000%	Con ruột
8	Trình Hồng Quân			0	0.00000%	Em ruột
9	Lê Thị Ngọc Thảo			0	0.00000%	Em dâu
<b>XIII</b>	<b>Đỗ Thị Thanh Hương</b>		<b>Kế toán trưởng</b>	<b>2,823,686</b>	<b>0.5041%</b>	
1	Đỗ Đức Toàn			0	0.00000%	Bố

STT	Họ và tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú (Quan hệ với Người nội bộ)
2	Nguyễn Thị Tự			0	0,00000%	Mẹ
3	Đỗ Thanh Quý			0	0,00000%	Anh trai
4	Đỗ Thị Thanh Huyền			0	0,00000%	Em gái
5	Đỗ Thanh Quân			0	0,00000%	Em trai
6	Nguyễn Quý Cường			0	0,00000%	Chồng
7	Nguyễn Trúc Anh			0	0,00000%	Con
8	Nguyễn Quý Huy			0	0,00000%	Con
9	Trần Thị Hằng			0	0,00000%	Chị dâu
10	Hoàng Anh			0	0,00000%	Em rể

**Lưu ý:** Thông tin sở hữu cổ phần được lấy theo Danh sách cổ đông do Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam chốt tại thời điểm ngày 30/06/2022 cung cấp cho NCB.



**MỤC 5: GIAO DỊCH CỦA NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN ĐỐI VỚI CỔ PHIẾU CỦA CÔNG TY**

STT	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
1	Nguyễn Tiến Dũng	Người nội bộ	6,500,000	1.5848%	8,896,734	1.5883%	Chuyển nhượng một phần quyền mua/ mua cổ phiếu trong đợt phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu theo thông báo của TCPH
1.1	Trần Hải Anh	Vợ	20,191,415	4.9229%	27,636,561	4.9337%	
1.2	Nguyễn Trần Trung Sơn	Con trai	16,285,880	3.9707%	16,934,686	3.0232%	
1.3	Tạ Thị Tú Trinh	Chị dâu	2,899,000	0.7068%	3,967,943	0.7084%	
2	Trần Thị Minh Huệ	Người nội bộ	300,000	0.0731%	410,618	0.0733%	
3	Nguyễn Đình Tuấn	Người nội bộ	3,000,000	0.7314%	4,106,184	0.7330%	
4	Dương Thị Lệ Hà	Người nội bộ	1,000,000	0.2438%	1,368,728	0.2443%	
5	Lê Kim Chi	Người nội bộ	4,566,923	1.1135%	6,250,876	1.1159%	
6	Đỗ Thị Thanh Hương	Người nội bộ	2,063,000	0.5030%	2,823,686	0.5041%	
7	Phạm Thế Hiệp (*)	Người nội bộ	4,300,000	1.0484%	5,885,501	1.0507%	

**Lưu ý:** Thông tin sở hữu cổ phần được lấy theo Danh sách cổ đông do Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam chốt tại thời điểm ngày 30/06/2022 cung cấp cho NCB.

(\*) Ông Phạm Thế Hiệp không còn là Người nội bộ từ ngày 18/06/2022 (Miễn nhiệm thành viên HĐQT theo Nghị quyết số 203/2022/NQ.ĐHĐCĐ ngày 18/06/2022).